

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 4.1	<p>Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu.- Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.- Chủ đầu tư sẽ không, chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng (tương đương với số tiền 30.806.118 VND). Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại E-ĐKC 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>a) Tỷ lệ % dùng để tính tiền bồi thường sửa chữa sai sót là: 100% giá trị Hợp đồng phần vi phạm. Trường hợp Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng hoặc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng không phù hợp với quy định thì sau khi thực hiện nghĩa vụ hoặc áp dụng biện pháp sửa chữa còn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu bên kia còn bị những thiệt hại khác, mức bồi thường thiệt hại phải tương đương với mức tổn thất của bên kia.</p> <p>b) Sai sót về khối lượng vật tư thiết bị: Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị vật tư thiết bị tồn kho</p>

	<p>sau khi kết thúc công trình của những vật tư thiết bị mà giá trị tồn kho vượt quá 5% giá trị đã mua của chủng loại vật tư thiết bị đó khi mà Đại diện Chủ đầu tư đã mua sắm theo đúng khối lượng, quy mô Nhà thầu lập.</p> <p>c) Sai sót về thiết kế: Trong trường hợp Nhà thầu thiết kế sai dẫn đến việc công trình phải phá đi làm lại thì Nhà thầu phải chịu toàn bộ các chi phí của việc làm lại và các chi phí gây ra do việc phải làm lại ảnh hưởng đến tiến độ công trình.</p> <p>d) Lỗi thiết kế dẫn đến phát sinh thay đổi, bổ sung khối lượng, phát sinh tăng dự toán công trình và/hoặc làm chậm tiến độ của dự án, Nhà thầu có thể bị đánh giá thấp về năng lực trong các lần lựa chọn nhà thầu tiếp theo tại Công ty Điện lực Thái Nguyên.</p> <p>+ Nguồn tiền phạt được trừ vào giá trị hợp đồng thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng này.</p>
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 05 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:</p> <p>a) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSĐT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.</p> <p>b) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 10 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.</p> <p>c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo E-ĐKC 12 (Thời gian thực hiện hợp đồng), hoặc 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.</p> <p>d) Nhà thầu không đáp ứng tiến độ yêu cầu sau khi Đại diện Chủ đầu tư 03 lần gửi văn bản yêu cầu Nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ của mình.</p> <p>e) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thoả thuận của Chủ đầu tư.</p> <p>f) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền Hoặc người quản lý vì lợi ích của</p>

	<p>chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</p> <p>g) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 22 [Giải quyết tranh chấp].</p> <p>h) Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.</p> <p>i) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 21 [Trường hợp bất khả kháng].</p> <p>Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:</p> <p>Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 05 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).</p> <p>b) Không bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.</p> <p>c) Không giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>d) Không thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>e) Không hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu, tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.</p> <p>f) Không cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.</p> <p>g) Không tạo điều kiện cho bên nhận thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).</p>

E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thoả thuận đã ký. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hoà giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hoà giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân thành phố Thái Nguyên theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân thành phố Thái Nguyên là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.
-------------------	---